

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác
Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 90/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công Nghệ tại Tờ trình số 72/TTr-SKHHCN ngày;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng: các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Văn phòng Tỉnh ủy; các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, KGVX;
- + TTTT: 01 bản giấy, 01 bản điện tử (đăng Công báo);
- + Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND

Ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và khai thác Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh (sau đây viết tắt là Kho dữ liệu số).

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh); UBND xã, phường; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị) và các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và khai thác Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kho Dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh: Là nền tảng tổng hợp, tích hợp, lưu trữ và xử lý dữ liệu tập trung; được tích hợp dữ liệu số từ nhiều nguồn khác nhau của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; có địa chỉ truy cập là: <https://khodulieu.bacninh.gov.vn>; là cơ sở để hình thành dữ liệu dùng chung trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp và các dữ liệu về kinh tế - xã hội của tỉnh, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; được cài đặt và lưu trữ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

2. Chia sẻ dữ liệu: Là việc cơ quan, đơn vị cung cấp dữ liệu của mình cho cơ quan, đơn vị khác để sử dụng.

3. Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước: Quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

4. Dữ liệu danh mục dùng chung: Quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

5. Dữ liệu ngành: Là dữ liệu của một ngành, lĩnh vực do cơ quan nhà nước quản lý.

6. Chủ quản dữ liệu: Là các cơ quan, tổ chức được giao chủ trì việc xây dựng, lưu trữ, quản lý, cập nhật, cung cấp, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Việc quản lý, vận hành và khai thác Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử/Kiến trúc Chính quyền số của tỉnh.

2. Việc quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu số phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Cung cấp, cập nhật dữ liệu vào Kho dữ liệu số

1. Đối với dữ liệu danh mục dùng chung, dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh

a) Việc cung cấp, cập nhật dữ liệu danh mục dùng chung, dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh vào Kho dữ liệu số được thực hiện trên cơ sở Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Thời gian cập nhật dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở được thực hiện theo thời gian thực đối với việc tích hợp dữ liệu thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu dưới dạng giao diện lập trình ứng dụng Application Programming Interface (API); đối với dữ liệu được quản lý thủ công thông qua các tệp tin (có định dạng: XLS hoặc XLSX, CSV, XML), thời gian cung cấp, cập nhật dữ liệu vào Kho dữ liệu số được thực hiện chậm nhất trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi có sự thay đổi về dữ liệu.

2. Đối với dữ liệu kinh tế - xã hội, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh

a) Việc cung cấp, cập nhật dữ liệu kinh tế - xã hội, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện trên cơ sở bộ chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh và các chỉ tiêu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành các cấp theo yêu cầu của UBND tỉnh.

b) Thời gian cập nhật dữ liệu kinh tế - xã hội, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện theo thời gian thực đối với việc tích hợp dữ liệu thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu dưới dạng giao diện lập trình ứng dụng (Application programming interface – API); đối với dữ liệu được quản lý thủ công thông qua các tệp tin (có định dạng: XLS hoặc XLSX, CSV, XML), thời gian cung cấp, cập nhật dữ liệu vào Kho dữ liệu số được thực hiện chậm nhất trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi có sự thay đổi về dữ liệu.

3. Đối với dữ liệu ngành

a) Việc cung cấp, cập nhật dữ liệu ngành của các ngành, lĩnh vực vào Kho dữ liệu số được thực hiện trên cơ sở đề xuất của ngành, lĩnh vực hoặc theo yêu cầu của UBND tỉnh.

b) Thời gian cập nhật dữ liệu ngành được thực hiện theo thời gian thực đối với việc tích hợp dữ liệu thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu dưới dạng giao diện lập trình ứng dụng (Application programming interface – API); đối với dữ liệu được quản lý thủ công thông qua các tệp tin (có định dạng: XLS hoặc XLSX, CSV, XML), thời gian cung cấp, cập nhật dữ liệu vào Kho dữ liệu số được thực hiện theo quy định của ngành, lĩnh vực hoặc yêu cầu của UBND tỉnh.

Điều 6. Kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Kho dữ liệu số

1. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Kho dữ liệu số dưới dạng giao diện lập trình ứng dụng (sau đây viết tắt là API) được thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh; đảm bảo quy trình gửi, nhận, kết nối, xác thực liên thông theo quy định.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Kho dữ liệu số dưới dạng dữ liệu rời rạc thông qua các tệp tin có định dạng XLS hoặc XLSX, CSV, XML được thực hiện theo hình thức kết nối/ chia sẻ (Import/Export) dữ liệu thông qua các file mẫu (Template).

3. Việc kết nối, lưu trữ file, nhúng file (Dip-file) được thực hiện với các định dạng file: *.doc, *.docx, *.xls, *.xlsx, *.csv, *.pptx, *.pdf, *.tif, *.jpg, *.jpeg, *.bmp, *.png, *.gif, *.txt, *.mp3, *.wav, *.mp4, *.avi, *.zip, *.rar

4. Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Kho dữ liệu số phải có văn bản đề nghị và được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành Kho dữ liệu số.

5. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Kho dữ liệu số tuân thủ quy định tại Mục 1, Mục 2, Mục 3 Chương III Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

6. Dữ liệu danh mục dùng chung, dữ liệu mở và dữ liệu ngành được kết nối về Kho dữ liệu số phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, chính xác; được cập nhật theo quy định tại Điều 5 Quy chế này và phải kèm theo tài liệu mô tả chi tiết; được chuẩn hoá theo đúng các yêu cầu của các Bộ ngành trung ương (nếu có) để kết nối vào các cơ sở dữ liệu cấp Quốc gia khi có yêu cầu.

7. Việc đảm bảo an toàn trong kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Kho dữ liệu số phải tuân thủ quy định tại Điều 28 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và quy định pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng.

Điều 7. Khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu số

1. Các cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản và phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình trong Kho dữ liệu số phục vụ mục đích:

a) Phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

c) Phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh.

d) Phục vụ công khai, chia sẻ dữ liệu cho tổ chức, cá nhân theo quy định

pháp luật.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ quan, đơn vị trong Kho dữ liệu số ngoài phạm vi được phân quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này, phải có văn bản và được sự đồng ý của cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành Kho dữ liệu số và Chủ quản dữ liệu.

3. Trường hợp các cơ quan, đơn vị khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu số có liên quan đến bên thứ ba là các tổ chức, cá nhân thì các cơ quan, đơn vị phải thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, đồng thời bên thứ ba phải thực hiện các cam kết, thỏa thuận về khai thác dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý, vận hành Kho dữ liệu số.

Điều 8. Quản lý, vận hành, duy trì hoạt động Kho dữ liệu số

1. Kho dữ liệu số phải được đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin để phục vụ quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định, thông suốt;

2. Tài khoản truy cập vào Kho dữ liệu số được tạo lập, phân quyền cho các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

3. Thực hiện lưu trữ nhật ký chia sẻ dữ liệu trong Kho dữ liệu số theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Kho dữ liệu số theo quy định tại Điều 43 và Điều 44 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

5. Việc giải quyết vướng mắc trong kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Kho dữ liệu số được thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương III Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

6. Các hành vi không được làm theo Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

Điều 9. Đảm bảo an toàn thông tin Kho dữ liệu số

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến Kho dữ liệu số phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Kho dữ liệu số phải được giám sát bởi cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành Kho dữ liệu số thông qua công cụ quản lý, giám sát phù hợp.

3. Kho dữ liệu số phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định và phải được triển khai đầy đủ các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Chủ quản dữ liệu

1. Phân công người làm đầu mối để phối hợp thực hiện các công việc liên quan đến quản lý, chia sẻ dữ liệu trong Kho dữ liệu số thuộc phạm vi quản lý.

2. Thực hiện cung cấp, cập nhật dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý phục vụ mục đích theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này vào Kho dữ liệu số, đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 6 Quy chế này. Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu cung cấp, cập nhật.

3. Cung cấp các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu thuộc quyền quản lý vào Kho dữ liệu số. Chủ trì tiếp nhận, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xử lý các yêu cầu chia sẻ dữ liệu từ Bộ, ngành, địa phương khác liên quan đến dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

4. Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý phục vụ mục đích quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này; đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu số thông qua API theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

5. Quản lý tài khoản khai thác, sử dụng Kho dữ liệu số được cấp; thực hiện quy định đảm bảo an toàn thông tin Kho dữ liệu số theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Khi có sự thay đổi thông tin liên quan đến tài khoản được cấp, phải có văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ để điều chỉnh, cập nhật kịp thời.

6. Thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ trong trường hợp phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến kết nối, chia sẻ dữ liệu số, dữ liệu không chính xác, không được cập nhật kịp thời.

7. Cử cán bộ liên quan thuộc quyền quản lý tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng phục vụ quản lý, quản trị, vận hành và khai thác Kho dữ liệu số do Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chuyên trách của Bộ, ngành Trung ương tổ chức.

8. Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá dữ liệu thuộc quyền quản lý theo các nội dung quy định khoản 2 Điều 16 Nghị định 47/2020/NĐ-CP; xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp duy trì dữ liệu theo kết quả kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Thực hiện trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành, duy trì hoạt động Kho dữ liệu số theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm điều phối, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật các cơ quan, đơn vị trong quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu số.

3. Chủ trì, tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát việc kết nối, cập nhật dữ liệu về Kho dữ liệu số; hướng dẫn chủ quản dữ liệu tự kiểm tra, đánh giá dữ liệu. Tổng hợp, báo cáo và đề xuất các giải pháp kỹ thuật công nghệ, phương án nâng cấp hệ thống hạ tầng thiết bị, phần mềm ứng dụng để đảm bảo việc triển khai, vận hành

Kho dữ liệu số đạt hiệu quả tốt nhất, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương.

4. Thực hiện quy định về đảm bảo an toàn thông tin Kho dữ liệu số theo quy định tại Điều 9 Quy chế này và theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng phục vụ quản lý, vận hành và khai thác Kho dữ liệu số cho các cơ quan, đơn vị theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Lập kế hoạch và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để vận hành, duy trì hoạt động của Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh, bao gồm chi phí hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, an toàn thông tin, tạo lập dữ liệu và các hoạt động liên quan đến Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong khai thác, sử dụng dữ liệu trong Kho dữ liệu số

1. Thực hiện việc khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu số theo quy định tại Điều 7 Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đảm bảo an toàn thông tin Kho dữ liệu số theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu có trách nhiệm lập kế hoạch và sử dụng kinh phí, từ ngân sách nhà nước hàng năm để tạo lập, thu thập, xử lý dữ liệu ban đầu thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời để cập nhật vào Kho dữ liệu số.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.